

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2020/HSST  
Ngày: 10-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

Ông Dương Hải Long

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tài là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trương Toàn Thắng (*Tên gọi khác: Say*), sinh năm 2000 tại: Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô B3 đường Bà Triệu, phường 4, thành phố Đ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái T (*Đã chết*) và bà Trương Thị Diễm T (*Đã chết*)

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 19-6-2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Đ.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** chị Phan Thị Kim L, sinh năm 1996; nơi cư trú: số 43A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trương Toàn T sử dụng ma túy đá từ tháng 11-2019. Qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu T biết B (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) có bán ma túy và

thường xuyên mua ma túy của B. Khoảng 01 giờ, ngày 19-6-2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ đen, biển số 49B1-86963 (mượn của bạn) đến cầu Mạc Đĩnh Chi, phường 4, Đ gặp Bảo mua 03 gói ma túy đã được đựng trong vỏ gói thuốc lá 555 với giá 700.000 đồng. Sau đó, T cất giấu số ma túy này tại khe hở phía sau mặt đồng hồ xe máy, khi T đang điều khiển xe đến số 01 Hoàng Văn Thụ, phường 4, Thành phố Đ thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính, phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ: 01 vỏ gói thuốc lá 555 màu xanh bên trong có 03 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng; 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ đen, biển số 49B1-86963.

Tại bản Cáo trạng số 175/Ctr-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Nguyễn Trương Toàn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trương Toàn T thừa nhận diễn biến vụ việc đúng như bản Cáo trạng và không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, Khoản 1 Điều 249; điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Toàn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Trương Toàn T nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, kính mong Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người chứng kiến là anh Phan Công N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trương Toàn T khai nhận: khoảng 01 giờ, ngày 19-6-2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ đen, biển số 49B1-86963 (*Mượn của bạn*) đến cầu Mạc Đình Chi, phường 4, Đ gặp Bảo mua 03 gói ma túy đá được đựng trong vỏ gói thuốc lá 555 với giá 700.000 đồng. Sau đó, T cất giấu số ma túy này tại khe hở phía sau mặt đồng hồ xe máy, khi T đang điều khiển xe đến số 01 Hoàng Văn T, phường 4, Đ thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính, phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang. Theo kết luận giám định số: 948/GĐ – PC09 ngày 24-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6129 gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine (Ma túy đá) là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đồng ý và không thắc mắc gì về kết luận giám định. Xét thấy, bị cáo là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc tàng trữ, sử dụng ma túy là hành vi trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giữ 0,6129 gam Methamphetamine (ma túy đá) với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp biên bản phạm tội quả tang, nội dung bản Cáo Trạng; vật chứng thu thập được nên đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi bổ sung năm 2017*)

[4] Về tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng; trực tiếp xâm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại ma túy, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, reo rắc hiểm họa cho xã hội, là căn nguyên và mầm mống phát sinh cho các loại tội phạm khác. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, làm gương và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Công an thành phố Đ thu giữ và chuyển sang Chi cục thi hành án thành phố Đ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14-10-2020 những vật chứng gồm: 01 (*Một*) phong bì số 948/GĐ-2020, phía mặt trước phong bì có ghi vụ Nguyễn Trương Toàn T -2000, HKTT Lô B3-Bà Triệu,

phường 4, Thành phố Đ, Hoàn mẫu: 0.1641g, phía mặt sau phong bì có chữ ký của Phạm Thị D, Đặng Trần Thảo N, Nguyễn Quốc H và dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (Một) phong bì số 948/GĐ-2020, phía mặt trước phong bì có ghi vụ Nguyễn Trương Toàn T -2000, HKTT Lô B3-Bà Triệu, phường 4, TP Đ, QĐTC: 283; 19/6/2020, Bao gói. Phía sau phong bì có chữ ký của của Phạm Thị D, Đặng Trần Thảo N, Nguyễn Quốc H và dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (Một) vỏ bao thuốc là 555. Xét các vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động đã được niêm phong, liên quan đến việc bị cáo mua ma túy và được xác định là tàng trữ trái phép trong vụ án này nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội phạm và hình phạt: Áp dụng điểm c, Khoản 1 Điều 249; điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trương Toàn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Toàn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 19-6-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì số 948/GĐ-2020, phía mặt trước phong bì có ghi vụ Nguyễn Trương Toàn T -2000, HKTT Lô B3-Bà Triệu, phường 4, TP Đ, Hoàn mẫu: 0.1641g, phía mặt sau phong bì có chữ ký của Phạm Thị D, Đặng Trần Thảo N, Nguyễn Quốc H và dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (Một) phong bì số 948/GĐ-2020, phía mặt trước phong bì có ghi vụ Nguyễn Trương Toàn Thắng -2000, HKTT Lô B3-Bà Triệu, phường 4, TP Đ, QĐTC: 283; 19/6/2020, Bao gói. Phía sau phong bì có chữ ký của của Phạm Thị D,

Đặng Trần Thảo N, Nguyễn Quốc H và dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (Một) vỏ bao thuốc là 555

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động đã được niêm phong.

*(Toàn bộ vật chứng được bàn giao theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 14-10-2020 giữa Công an Thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Đ)*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Trương Toàn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Công Hoàn**

